TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2021/DS-PT
Ngày: 31/5/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2021/TLPT-DS ngày 14/01/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 177/2021/QĐ-PT ngày 04/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2021/QĐPT-HPT ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ. Ông Phạm Tuấn Anh ủy quyền lại cho: Ông Vương Văn Thành, Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Tô Ngọc Tuân, ông Nguyễn Anh Hiếu, Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Văn bản ủy quyền số 77/2021/UQ-LCC-KHCNMB2 ngày 14/01/2021).

Bị đơn: Ông Vũ Hữu Phát, sinh năm 1954

Bà Lê Thị Hải, sinh năm 1955

Chị Vũ Hải Vân, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Nhà B3B ngõ 118 ngách 8 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Xuân Ánh, sinh năm 1993

Trú tại: Số 64 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Ông Trịnh Hoàng Bình, sinh năm 1975.

Trú tại: Số 13 tổ 47 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng: 1135.2020/HĐGD, quyển số: 09.2020/TP/CC-SCC ngày 28/9/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phát, bà Hải, Luật sư Vũ Kim Hoàn, Công ty luật TNHH HQC.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn Chín, sinh năm 1971.

2. Chị Vũ Thị Kim Thoa, sinh năm 1979.

3. Cháu Vũ Thùy Dương, sinh năm 2004.

4. Cháu Vũ Huỳnh Thế An, sinh năm 2015.

Cùng trú tại: Số nhà 28, tổ dân phố Đông Ba 1, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Thùy Dương và cháu Vũ Huỳnh Thế An là anh Vũ Văn Chín và chị Vũ Thị Kim Thoa.

5. Ông Vũ Công Hiền, sinh năm 1958.

6. Bà Trần Thị Nhung, sinh năm 1959.

7. Anh Vũ Trần Trung, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Nhà số 26, tổ 4 phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

8. Bà Nguyễn Thị Dư, sinh năm 1952.

9. Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1978.

10. Anh Nguyễn Hồng Quân, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Nhà số 22 – 24 TDP Đông Ba 1, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Ngày 10/7/2014 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Kinh Đô và ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân ký hợp đồng tín dụng số 1419605. Theo đó, ông Phát, bà Hải, chị Vân vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là Ngân hàng VPBank) số tiền là 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay là 120 tháng; mục đích vay là vay mua sắm nội thất, thiết bị gia dụng gia đình; lãi suất vay (trong hạn): 5%/năm cố định trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó được điều chỉnh vào ngày 10/01/2015, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/4/2015, và điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7; 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng VPBank giải ngân cho ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân thông qua Khế ước nhận nợ số 1419605 ngày 10/7/2014 số tiền 1.000.000.000 đồng. Giải ngân theo đề nghị giải ngân ngày 10/7/2014 của ông Vũ Hữu Phát cho bà Nguyễn Kim Thanh.

Ngày 11/7/2014 số tiền 1.000.000.000 đồng được giải ngân cho bà Nguyễn Kim Thanh tại Ngân hàng TMCP Phương Đông theo số tài khoản 0031100002040002.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014, tính đến ngày 30/11/2019, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền 313.014.394 đồng. Trong đó: trả nợ gốc: 149.940.000 đồng; trả lãi: 163.074.394 đồng.

Kể từ ngày 05/02/2016 hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014 chuyển sang nợ quá hạn là 850.060.000 đồng.

- Ngày 06/10/2014 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Kinh Đô và ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải ký hợp đồng tín dụng số 1956755, theo đó, ông Phát, bà Hải vay Ngân hàng VPBank số tiền là 400.000.000 đồng; thời hạn vay là 36 tháng; mục đích vay là vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình; lãi suất vay (trong hạn): 5%/năm cố định trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó được điều chỉnh vào ngày 11/4/2015, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/7/2015, và điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7; 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng VPBank thực hiện giải ngân cho ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải thông qua Khế ước nhận nợ số 1956755 ngày 11/10/2014 số tiền 400.000.000 đồng. Giải ngân theo ủy nhiệm chi cho Trần Ngọc Hoàng, số tài khoản 45071456 tại VPBank Đông Đô theo đề nghị giải ngân của ông Vũ Hữu Phát vào ngày 11/10/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014, tính đến ngày 30/11/2019, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền 218.486.816 đồng, trong đó: trả nợ gốc: 166.665.000 đồng; trả lãi: 51.821.816 đồng.

Kể từ ngày 15/02/2016 hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014 chuyển sang nợ quá hạn là 233.335.000 đồng.

Biện pháp đảm bảo cho khoản vay cho Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014 và Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014 là toàn bộ quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33 và thửa đất số 50 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ thôn Đông Ba, xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI079380 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 06/9/2012 cho hộ ông Vũ Hữu Phát. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng thế chấp số 1978 ngày 07/7/2014 và Hợp đồng thế chấp số 3666 ngày 06/10/2014. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh Quận Bắc Từ Liêm chứng nhận đăng ký ngày 07/7/2014; đăng ký thế chấp bổ sung được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh Quận Bắc Từ Liêm chứng nhận đăng ký ngày 09/10/2014.

Nay Ngân hàng VPBank khởi kiện:

1/ Yêu cầu ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày

10/7/2014: Số tiền nợ gốc là 850.060.000 đồng; lãi phải trả: 779.198.974 đồng; phạt chậm trả: 369.156.208 đồng. Tổng gốc, lãi, phạt chậm trả: 1.998.415.182 đồng.

2/ Yêu cầu ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014: Số tiền nợ gốc là 233.335.000 đồng; lãi phải trả: 203.893.473 đồng; phạt chậm trả: 93.271.413 đồng. Tổng gốc, lãi, phạt chậm trả: 530.499.886 đồng.

Tổng số nợ của hai hợp đồng tín dụng: Số tiền nợ gốc là 1.083.395.000 đồng; lãi phải trả: 983.092.447 đồng; phạt chậm trả: 462.427.621 đồng. Tổng gốc, lãi, phạt chậm trả: 2.528.915.068 đồng.

3/ Yêu cầu ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 01/12/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng VPBank.

4/ Trường hợp ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ, cụ thể là toàn bộ tài sản quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33 và thửa đất số 50 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ thôn Đông Ba, xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI079380 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 06/9/2012 cho hộ ông Vũ Hữu Phát.

Bị đơn ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải trình bày:

Ông bà không có nhu cầu vay vốn nhưng do con gái là chị Vũ Thị Kim Thoa có nhu cầu vay vốn nên ngày 10/7/2014, ông bà và chị Vũ Hải Vân có ký Hợp đồng tín dụng số 1419605 với Ngân hàng VPBank để vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng; mục đích vay là vay mua sắm nội thất, thiết bị gia dụng gia đình. Để đảm bảo khoản vay trên, ông bà đã thế chấp cho ngân hàng toàn bộ tài sản quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33 và thửa đất số 50 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ thôn Đông Ba, xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI079380 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 06/9/2012 cho hộ ông Vũ Hữu Phát.

Theo ủy nhiệm chi ngày 11/7/2014 thể hiện ông Vũ Hữu Phát ủy nhiệm chi cho bà Nguyễn Kim Thanh tại Ngân hàng TMCP Phương Đông theo số tài khoản 0031100002040002 với số tiền 1.000.000.000 đồng và có chữ ký của ông Vũ Hữu Phát. Tuy nhiên, ông Phát không biết bà Nguyễn Kim Thanh là ai và không ký ủy nhiệm chi khoản tiền 1.000.000.000 đồng, không ra Ngân hàng.

Việc ký ủy nhiệm chi giữa ông Vũ Hữu Phát là do bà Nguyễn Kim Thanh đưa cả một tập hồ sơ trong đó có cả hồ sơ vay vốn, hợp đồng thế chấp,

ủy nhiệm chi tại quán nước ở Phùng Chí Kiên, không có cán bộ ngân hàng và không gần ngân hàng mà chỉ có ông bà và bà Nguyễn Kim Thanh.

Việc ký hợp đồng thế chấp của hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014 ông bà và chị Thoa, chị Vân ký công chứng tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng và ủy nhiệm chi, ông bà không nhận được khoản tiền này.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014, theo Ngân hàng trình bày tạm tính đến ngày 30/11/2019, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền 313.014.394 đồng, trong đó: trả nợ gốc: 149.940.000 đồng; trả lãi: 163.074.394 đồng. Về số tiền đã thanh toán trên ông bà không biết, ông bà không thanh toán, khoản tiền trên do chị Thoa thanh toán cho Ngân hàng.

* Ngày 06/10/2014 Ngân hàng VPBank, chi nhánh Kinh Đô và ông bà ký hợp đồng tín dụng số 1956755, theo đó, số tiền ông bà vay Ngân hàng VPBank số tiền vay là 400.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng VPBank thực hiện giải ngân cho ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải thông qua Khế ước nhận nợ số 1956755 ngày 11/10/2014 số tiền 400.000.000 đồng. Hình thức giải ngân: Giải ngân theo ủy nhiệm chi cho Trần Ngọc Hoàng, số tài khoản 45071456 tại VP Bank Đông Đô theo đề nghị giải ngân của ông Vũ Hữu Phát vào ngày 11/10/2014.

Đối với hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014 ông bà không có ý kiến gì.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014, theo ngân hàng trình bày tạm tính đến ngày 30/11/2019, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền 218.486.816 đồng, trong đó: trả nợ gốc: 166.665.000 đồng; trả lãi: 51.821.816 đồng. Về số tiền đã thanh toán trên ông bà không biết, ông bà không thanh toán, khoản tiền trên do chị Thoa thanh toán cho Ngân hàng.

Theo hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014, lý do ông bà chưa nhận được khoản tiền vay 1.000.000.000 đồng mà đến tháng 10/2014 lại tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 11/10/2014 để vay số tiền 400.000.000 đồng là vì ông bà muốn tìm bà Nguyễn Kim Thanh vì đã ủy nhiệm chi cho bà Thanh nhận số tiền 1.000.000.000 đồng để đòi lại số tiền này.

Nay, Ngân hàng VPBank yêu cầu khởi kiện đòi tổng số nợ của hai hợp đồng tín dụng: Số tiền nợ gốc là 1.083.395.000 đồng; lãi phải trả: 983.092.447 đồng; phạt chậm trả: 462.427.621 đồng. Tổng gốc, lãi, phạt chậm trả: 2.528.915.068 đồng ông bà cần thời gian để gọi các con về giải quyết.

Bị đơn, chị Vũ Hải Vân trình bày: Ngày 10/7/2014, bố mẹ chị và chị ký Hợp đồng tín dụng vay vốn Ngân hàng VPBank vay số tiền 1 tỷ đồng và hộ gia đình nhà chị thế chấp nhà đất tại thửa số 33,50 tờ bản đồ số 6 thôn Đông Ba, xã Thượng Cát. Tuy nhiên, khoản tiền 01 tỷ theo hợp đồng tín dụng trên, gia đình chị chưa được nhận. Nay chị được biết ngân hàng xuất trình ủy nhiệm chi với nội dung: Ông Vũ Hữu Phát chuyển khoản tiền 1 tỷ này cho bà Nguyễn Kim

Thanh vào tài khoản 0031100002040002 Ngân hàng Phương Đông phòng giao dịch Tràng An. Gia đình chị không biết chị Thanh là ai, không liên quan đến công việc làm ăn kinh tế vì vậy không thể nào bố chị lại chuyển cho bà Thanh 01tỷ đồng. Chị đề nghị Tòa án làm rõ để đảm bảo quyền lợi cho gia đình chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,chị Vũ Thị Kim Thoa trình bày: Do có nhu cầu kinh doanh cần vốn nên chị có nhờ bố là ông Vũ Hữu Phát thế chấp sổ đỏ vay vốn ngân hàng. Chị có nhờ nhân viên ngân hàng làm thủ tục vay vốn và được hướng dẫn làm thủ tục vay 1tỷ 400 triệu đồng, có nhu cầu dùng bao nhiêu thì rút bấy nhiêu. Cho nên chị thấy bố chị bảo ký 02 hợp đồng trên nhưng trên thực tế chị chỉ nhận được 400 triệu đồng, thời gian vay từ năm 2014 đến năm 2016, chị đã trả tổng số được hơn 530 triệu đồng. Đến cuối năm 2016, chị thấy giấy báo về nhà là gia đình nợ cả gốc lẫn lãi là 1 tỷ 300 triệu đồng. Gia đình chị không đồng ý với số tiền tính như thế nên đã có đơn đề nghị ngân hàng xem xét lại nhưng ngân hàng vẫn giải quyết theo hướng của ngân hàng nên gia đình chị làm đơn đề nghị Tòa cho giám định lại chữ ký ủy nhiệm chi số tiền 1 tỷ đồng như đơn yêu cầu của bố chị.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc 850.060.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng) và 801.825.871 (tám trăm lẻ một triệu, tám trăm hai lăm ngàn, tám trăm bảy mốt đồng) đồng tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014.

Buộc ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc 233.335.000 đồng (hai trăm ba ba triệu, ba trăm ba lăm ngàn đồng) và 209.362.126 (hai trăm lẻ chín triệu, ba trăm sáu hai ngàn, một trăm hai sáu đồng) đồng tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi phạt chậm trả do nguyên đơn rút yêu cầu.

Trường hợp ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: toàn bộ tài sản quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33 và thửa đất số 50 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ thôn Đông Ba, xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI079380 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 06/9/2012 cho hộ ông Vũ Hữu Phát theo Hợp đồng thế chấp số 1978 ngày 07/7/2014 và Hợp đồng thế chấp số 3666 ngày 06/10/2014.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phát, bà Hải đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, không công nhận khoản vay 1.000.000.000 đồng của ông Phát, bà Hải, chị Vân. Bà Hải và chị Vân không ủy quyền cho ông Phát ký ủy nhiệm chi cho bà Nguyễn Kim Thanh, nếu có hậu quả xảy ra thì ông Phát phải chịu trách nhiệm. Ngân hàng cũng có lỗi vì không kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HĐXX công bố lời khai của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng*:* Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội về cách tuyên và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải nộp trong hạn luật định, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Ngày 10/7/2014 ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, bà Vũ Hải Vân và Ngân hàng VPBank, chi nhánh Kinh Đô đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1419605 và Khế ước nhận số 1419605 ngày 10/7/2014 để vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/7/2024, lãi suất cho vay trong hạn là 5%/năm được cố định trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 10/01/2015 mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6,5%/năm.

Ngày 06/10/2014 ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và Ngân hàng VPBank, chi nhánh Kinh Đô đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1956755 và Khế ước nhận nợ số 1956755 ngày 11/10/2014 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Kinh Đô đã giải ngân cho ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải số tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/10/2017, lãi suất cho vay trong hạn là 5%/năm được cố định trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 11/4/2015 mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi

suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6%/năm .

Xét thấy, hai hợp đồng tín dụng trên được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc:

Quá trình giải quyết vụ kiện, ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải cho rằng sau khi ký Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014, gia đình không được nhận số tiền 01 tỷ đồng. Theo ủy nhiệm chi ngày 11/7/2014 thể hiện ông Vũ Hữu Phát ủy nhiệm chi cho bà Nguyễn Kim Thanh tại Ngân hàng TMCP Phương Đông theo số tài khoản 0031100002040002 với số tiền 1.000.000.000 đồng và có chữ ký của ông Vũ Hữu Phát. Ông Phát và bà Hải không biết bà Nguyễn Kim Thanh là ai, do vậy không chịu trách nhiệm đối với khoan vay 01 tỷ đồng nêu trên. Nhận thấy: Ông Phát, bà Hải đều thừa nhận toàn bộ thủ tục vay vốn tại Ngân hàng VPBank là do bà Nguyễn Kim Thanh đưa cho ông bà làm. Bà Thanh được con gái của ông bà là chị Vũ Thị Kim Thoa đưa đến gặp ông bà làm thủ tục. Ông Phát và bà Hải đều thừa nhận không có nhu cầu vay vốn, việc vay ngân hàng là giúp con gái là Vũ Thị Kim Thoa. Hồ sơ thể hiện sau khi hoàn tất thủ tục vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014, theo đề nghị của ông Phát ngân hàng chuyển khoản số tiền 01 tỷ đồng cho bà Nguyễn Kim Thanh tại Ngân hàng TMCP Phương Đông theo số tài khoản 0031100002040002 theo ủy nhiệm chi ngày 11/7/2014. Như vậy, Ngân hàng VPBank đã thực hiện việc giải ngân đúng quy định và theo yêu cầu của khách hàng. Việc ông Phát và bà Hải trình bày không biết bà Nguyễn Kim Thanh là ai là không có căn cứ. Hồ sơ thể hiện, thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014 ông Phát, bà Hải và chị Vân đã thanh toán cho ngân hàng 313.014.394 tiền gốc và 149.940.000 đồng tiền lãi. Tiếp đến ngày 06/10/2014, ông Phát và bà Hải lại tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng 1956755 để vay khoản tiền 400.000.000 đồng, điều đó thể hiện ông Phát bà Hải không có ý kiến gì về khoản vay 01 tỷ đồng của Hợp đồng tín dụng số 1419605 nên mới tiếp tục vay tiền của ngân hàng. Mặt khác, tại phiên tòa ông Phát thừa nhận cùng chị Vũ Thị Kim Thoa có đơn xin miễn giảm lãi gửi Ngân hàng VPBank vào ngày 30/6/2017 và trong đơn có thừa nhận hiện đang nợ Ngân hàng VPBank với nợ gốc là 1.400.000.000 đồng. Từ nhận định trên, nhận thấy ông Phát, bà Hải và chị Vân cho rằng chưa nhận được số tiền 01 tỷ đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014 là không có căn cứ. Ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân phải chịu trách nhiệm về khoản vay 01 tỷ theo hợp đồng tín dụng ngày 10/7/2014.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014, Khế ước nhận nợ số 1419605 ngày 10/7/2014, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc là 149.940.000 đồng. Kể từ ngày 05/02/2016 đến nay, ông Phát, bà Hải và chị Vân không thanh toán cho Ngân hàng VPBank khoản tiền gốc nào nữa. Do vậy, buộc ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 850.060.000 đồng cho Ngân hàng VPBank.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 1956755 ngày 11/10/2014, ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc là 166.665.000 đồng. Kể từ ngày 15/02/2016 đến nay ông Phát và bà Hải không thanh toán cho Ngân hàng VPBank khoản tiền gốc nào nữa. Do vậy, buộc ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 233.335.000 đồng trên cho Ngân hàng VPBank.

Về yêu cầu đòi số tiền lãi:

Ngân hàng VPBank xin rút yêu cầu đối với khoản lãi phạt chậm trả 487.310.973 đồng. Xét thấy việc Ngân hàng rút yêu cầu tính lãi phạt chậm trả là tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014, Khế ước nhận nợ số 1419605 ngày 10/7/2014, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank nợ lãi là 163.074.394 đồng. Kể từ ngày 05/02/2016, ông Phát, bà Hải và chị Vân không thanh toán số tiền nợ lãi nào cho Ngân hàng VP Bank. Do vậy, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 1956755 ngày 11/10/2014, ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank nợ lãi là 51.821.816 đồng. Kể từ ngày 15/02/2016, ông Phát bà Hải không thanh toán số tiền nợ lãi nào cho Ngân hàng VPBank. Do vậy, ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

Việc các bên thỏa thuận về lãi suất trong hạn 5%/năm. Mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6,5%/năm đối với hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014 và biên độ 6%/năm đối với hợp đồng tín dụng số1956755 ngày 06/10/2014, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Bộ luật dân sự. Do đó buộc ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân phải trả cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ lãi cho Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014 kể từ ngày vi phạm là ngày 05/02/2016 đến ngày 17/9/2020 số tiền nợ lãi còn phải trả là 801.825.871 đồng. Buộc ông Vũ Hữu Phát và bà Lê Thị Hải phải trả cho VPBank số tiền nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014 kể từ ngày vi phạm 15/02/2016 đến ngày 17/9/2020 là 209.362.126 đồng.

Tại cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Phát có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết Phát, Vũ Hữu Phát tại Ủy nhiệm chi ngày 10/7/2014; Giấy đề nghị vay vốn dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/5/2014; Biên bản xác nhận nhu cầu vay vốn và hình thức giải ngân ngày 20/5/2014; chữ ký, chữ viết Phát, Vũ Hữu Phát, Hải, Lê Thị Hải trong Giấy đề nghị vay vốn dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/5/2014.

Nhận thấy,(Bl 252) qua xác minh Giám đốc Ngân hàng VPBank Chi nhánh Kinh Đô cung cấp: Ngân hàng có phát hành giấy ủy nhiệm chi giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của chủ tài khoản là Nguyễn Kim Thanh, số tài khoản 0031100002040002 tại Ngân hàng Ocean Bank chi nhánh PGD Tràng An; nội dung nhận nợ theo khế ước nhận số 1419665, thanh toán tiền cho chị Thanh. Do ông Phát ghi sai tên ngân hàng thu hưởng (tài khoản trên thuộc Ngân hàng TMCP Phương Đông). Vì vậy bút toán chuyển tiền theo Giấy ủy nhiệm chi với số tiền 1 tỉ đồng đề ngày 10/7/2014 không thực hiện được. Ngày 11/7/2014 ông Phát ký lại giấy ủy nhiệm chi với nội dung: Giải ngân số tiền 1 tỉ đồng vào tài khoản của Nguyễn Kim Thanh; số tài khoản 0031100002040002 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông chi nhánh Tràng An. VPBank đã thực hiện việc chuyển tiền giải ngân theo đúng yêu cầu ủy nhiệm chi này.

Như vậy, VPBank đã chuyển tiền theo ủy nhiệm chi ngày 11/7/2014, không chuyển tiền theo ủy nhiệm chi ngày 10/7/2014.

Theo kết luận giám định số 1135/C54-P5 ngày 18/6/2018 của Viện khoa học hình sự

1. Đối tượng gửi giám định (đóng dấu ký hiệu của Viện Khoa học Hình sự số: 1135/18):

1.1. Mẫu cần giám định: Ủy nhiệm chi ngày 11/7/2014 (ký hiệu A).

1.2. Mẫu so sánh:

- Ủy nhiệm chi ngày 11/10/2014 (ký hiệu M1)
- Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014 (ký hiệu M2)
- Khế ước nhận nợ số 1956755 ngày 11/10/2014 gồm 02 tờ (ký hiệu M3)
- Hợp đồng tín dụng số 149605 ngày 10/7/2014 gồm 8 tờ có chữ ký mẫu "Phat" tại các trang từ thứ 1 đến thứ 7 và chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Hữu Phát dưới mục "BÊN VAY" tại trang 8 (ký hiệu M4)
- Khế ước nhận nợ ngày 10/7/2014 gồm 02 tờ (ký hiệu M5)
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 07/7/2014 gồm 09 tờ (ký hiệu M6)
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 06/10/2014 gồm 09 tờ (ký hiệu M7)
- Đơn xin miễn giảm lãi vay ngày 30/6/2017 (ký hiệu M8)

2. Yêu cầu giám định:

Chữ ký "Phat" và các chữ "Vũ Hữu Phát" dưới mục "Chủ tài khoản" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Vũ Hữu Phát trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 có phải do cùng một người ký, viết ra không?

3. Kết luận:

Chữ ký "Phát" và các chữ "Vũ Hữu Phát" dưới mục "Chủ tài khoản" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Vũ Hữu Phát trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người ký, viết ra.

Như vậy, đủ cơ sở xác định Ngân hàng chuyển tiền cho bà Nguyễn Kim Thanh theo đúng yêu cầu của ông Phát. Việc giám định chữ ký chữ viết tại ủy nhiệm chi ngày 10/7/2014 là không cần thiết.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn là có căn cứ.

Để bảo đảm cho khoản vay, Hộ ông Vũ Hữu Phát gồm các thành viên: Ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân, chị Vũ Thị Kim Thoa và Ngân hàng VPBank – chi nhánh Kinh Đô đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 1978 ngày 07/7/2014 và Hợp đồng thế chấp số 3666 ngày 06/10/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Theo thỏa thuận tại Điều 1, điểm e Khoản 2 Điều 5 Hợp đồng thế chấp, bên thế chấp đồng ý thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33 và thửa đất số 50 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ thôn Đông Ba, xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên vay trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường, thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp (chi phí thu giữ, trông giữ chi phí bán đấu giá, chi phí thi hành án …) và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác của ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân với VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 21419605 ngày 10/7/2014, Khế ước nhận nợ số 1419605 ngày 10/7/2014 và Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 1956755 ngày 11/10/2014 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa ông Vũ Hữu Phát, vợ là bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được các bên ký trên cở sở tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

Trường hợp ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33 và thửa đất số 50 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ thôn Đông Ba, xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI079380 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 06/9/2012 cho hộ ông Vũ Hữu Phát. Hợp đồng thế chấp số 1978 ngày 07/7/2014 và Hợp đồng thế chấp số 3666 ngày 06/10/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân vẫn tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn thiếu cho đến khi thực hiện xong các nghĩa vụ.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nhận thấy, ngoài hộ gia đình ông Phát còn có gia đình anh Trung, anh Dũng, anh Quân sử dụng phần ngõ đi thuộc thửa đất số 50. Tòa án đã đưa 3 gia đình trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Dư trình bày:

Khoảng năm 2011, bà nhận chuyển nhượng của ông Vũ Hữu Phát 145m^2 tại thửa đất số 33. Sau này do không có nhu cầu sử dụng nên bà có chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Hiền bà Nhung diện tích 40,1m^2.

Khi nhận chuyển nhượng đất của ông Phát thì phần ngõ đi đã như hiện trạng khi Tòa án đến xem xét thẩm định tại chỗ (chiều ngang khoảng 2,5m, chiều dài dọc theo chiều dài thửa đất).

Sau này khi chia tách sổ thì ngõ đi chung chỉ còn ghi nhận là 80cm, bà cũng không rõ vì sao như vậy vì anh Chín, con rể ông Phát là người đi làm sổ.

Quá trình sử dụng đất, bà có cho hai con trai. Cụ thể:

- Anh Nguyễn Hồng Quân, sinh năm 1982 diện tích 53,4m^2 nay thuộc thửa đất số 47 tờ bản đồ số 6 trong GCNQSD đất ghi rõ phần lối đi sử dụng chung là 27,1m^2 (nay thuộc thửa đất số 50 là đất giao thông).

- Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1978 diện tích 52,9m^2 thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 6 trong GCNQSD đất ghi rõ phần lối đi sử dụng chung là 27,1m^2 (nay thuộc thửa đất số 50 là đất giao thông).

Nay có việc Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với gia đình ông Vũ Hữu Phát thì bà đồng ý tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Tòa đảm bảo quyền lợi cho bà được sử dụng lối đi như hiện trạng.

Vì điều kiện sức khỏe và công việc nên bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Vũ Công Hiền, bà Trần Thị Nhung trình bày:

Khoảng năm 2014, ông bà mua diện tích khoảng hơn 40m^2 đất tại địa chỉ như trên của bà Nguyễn Thị Dư (hộ liền kề). Lối đi vào thửa đất vẫn nguyên trạng như hiện nay (chiều ngang khoảng 2,5m, chiều dài dọc theo chiều dài thửa đất). Khi thỏa thuận mua thì ông Phát, bà Hải có nói phần ngõ đi này là sử dụng chung nhưng khi làm thủ tục chia tách sổ thì mới phát hiện lối đi chung là 80cm. Ông bà cho con trai là anh Vũ Trần Trung, sinh năm 1985 đứng tên thửa đất.

Nay có việc ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với gia đình ông Vũ Hữu Phát thì ông bà đồng ý tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Tòa đảm bảo quyền lợi cho ông bà được sử dụng lối đi như hiện trạng.

Vì điều kiện sức khỏe và công việc nên ông bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Trần Trung trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất như bố mẹ anh trình bày là đúng sự thật. Anh được bố mẹ cho đứng tên trên GCNQSD đất. Nay có việc ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với gia đình ông Vũ Hữu Phát thì anh đồng ý tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Tòa đảm bảo quyền lợi cho anh được sử dụng lối đi như hiện trạng.

Vì điều kiện công việc nên anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng Quân, anh Nguyễn Văn Dũng trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất như mẹ anh trình bày là đúng sự thật, các anh được mẹ cho đất và đứng tên trên GCNQSD đất. Nay có việc Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với gia đình ông Vũ Hữu Phát thì các anh đồng ý tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Tòa đảm bảo quyền lợi cho gia đình anh được sử dụng lối đi như hiện trạng.

Vì điều kiện công việc nên các anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ kiện.

Theo GCN cấp cho hộ gia đình ông Phát, anh Trung, anh Quân, anh Dũng thì ngõ đi chung là thửa số 50, có chiều rộng 80cm, diện tích là 27,1m^2. Qua xem xét thẩm định nhận thấy, hiện trạng ngõ đi rộng hơn 2m do đang sử dụng một phần diện tích thuộc thửa đất số 49. Như vậy tài sản thế chấp trên thực tế phù hợp với hợp đồng thế chấp đã ký kết và GCN được cấp.

Gia đình anh Trung, anh Quân, anh Dũng có nguyện vọng được sử dụng ngõ đi như hiện trạng, tuy nhiên do phạm vi xét xử tại cấp phúc thẩm, nếu các bên có tranh chấp về chiều rộng của ngõ đi sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Theo GCN được cấp thì thửa đất số 50 là đất giao thông, ngõ đi chung của 4 hộ gia đình, bản án sơ thẩm tuyên xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất số 33 và 50 là phù hợp, không cần thiết phải sửa cách tuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội một phần phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải

Về án phí:

Do ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Phát, bà Hải.

Chị Vân phải chịu 26.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí là 28.338.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 17, 19, 134, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc 850.060.000 đồng và 801.825.871 đồng tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1419605 ngày 10/7/2014.

Buộc ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc 233.335.000 đồng và 209.362.126 đồng tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1956755 ngày 06/10/2014.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải, chị Vũ Hải Vân còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33 và thửa đất số 50 tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ thôn Đông Ba, xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI079380 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 06/9/2012 cho hộ ông Vũ Hữu Phát. Hợp đồng thế chấp số 1978 ngày 07/7/2014 và Hợp đồng thế chấp số 3666 ngày 06/10/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ, ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân vẫn tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn thiếu cho đến khi thực hiện xong các nghĩa vụ.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi phạt chậm trả của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải và chị Vũ Hải Vân.

2.Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải

Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Vũ Hữu Phát, bà Lê Thị Hải.

Chị Vũ Hải Vân phải chịu 26.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 28.338.000 đồng theo biên lai thu số 0005552 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND quận Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Liên Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**